TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST Ngày: 30/9/2022. V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hữu Vinh,

Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: **Ông Đinh Quang Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17a/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Th, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ch, huyện K, tỉnh Đ; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ch, huyện K, tỉnh Đ; vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Cao Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Th và anh Trần Văn C yêu nhau trên cơ sở tự nguyên có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng kí kết hôn tại UBND xã Ch, huyện K, tỉnh Đ vào ngày 03/11/1999. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến những năm gần đây thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách, lối sống vợ chồng không hợp,

đã nhiều lần được hai gia đình hòa giải về đoàn tụ với nhau nhưng không thành, vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân từ 15/8/2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho chị Th là được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung: Chị Cao Thị Th và anh Trần Văn C có 03 con chung là Trần Thị Thảo L, sinh ngày 10/8/2000, Trần Thị Mỹ D sinh ngày 13/7/2002 và Trần Cao Hoàng A, sinh ngày 04/5/2013. Nguyện vọng của chị Th sau khi ly hôn là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trần Cao Hoàng A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với Trần Thị Thảo L và Trần Thị Mỹ D đều đã trưởng thành nên chị Thu không yêu cầu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cao Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn C mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C và không tiến hành hòa giải được cho anh C và chị Cao Thị Th.

Tại biên bản xác minh nơi cư trú của bị đơn: thôn Q, xã Ch, huyện K thì anh Trần Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú ổn định tại địa phương. Tuy nhiên, do công việc làm ăn, thường hay vắng nhà nên Tòa án không thể thực hiện được việc tống đạt nên đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 70, 72 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn cho chị Cao Thi Th được ly hôn với anh Trần Văn C, về con chung: Giao con chung Trần Cao Hoàng A cho chị Cao Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về án phí: nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Th và anh Trần Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch, huyện K, tỉnh Đ vào ngày 03/11/1999. Theo chị Th trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng ngày càng trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Từ ngày 15/8/2020 cho đến nay, chị Th và anh C đã sống ly thân và phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Cao Thị Th và anh Trần Văn C tại nơi cư trú. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị Th, anh C đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương và quan tâm chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, được các bên thừa nhận. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị Th, cho chị Cao Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn C là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Về con chung: Chị Th, anh C có 03 con chung là Trần Thị Thảo L, sinh ngày 10/8/2000, Trần Thị Mỹ D sinh ngày 13/7/2002 và Trần Cao Hoàng A, sinh ngày 04/5/2013. Các con chung Trần thị Thảo L và Trần thị Mỹ D đều đã trưởng thành, chị Th không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Đối với cháu Trần Cao Hoàng A còn nhỏ, hiện đang chung sống với chị Th và chị Th có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Do vậy giao con chung là cháu Trần Cao Hoàng A, sinh ngày 04/5/2013 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là đảm bảo quyền lợi cũng như nguyện vọng của Trần Cao Hoàng A.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Cao Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cao Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Cao Hoàng A, sinh ngày 04/5/2013 cho chị Cao Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cao Thị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị Th không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Cao thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 60AA/2021/0008669 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- UBND xã Chứ Kbô;
- Các đương sự;
- THADS huyện Krông Búk;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Chinh